

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TML24B2 Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MH01074 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Giáo dục thể chất
Số TC: 1

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2455202050570	Phạm Thành	Công	30/11/2008			10	10.0	9.0		8.0		8.6
2	2455202050571	Huỳnh Anh	Duy	08/05/2009			9	10.0	5.0		0.0		3.1
3	2455202050572	Nguyễn Thế	Duy	31/03/2009			9	10.0	10.0		0.0		3.9
4	2455202050573	Lê Quốc	Đạt	13/03/2009			10	10.0	8.0		9.0		9.1
5	2455202050574	Trương Phạm Hải	Đăng	08/02/2009			9	10.0	8.0		9.0		9.0
6	2455202050575	Đỗ Quốc	Hào	13/09/2009			8	0.0	0.0		CT		0.6
7	2455202050576	Trần Nhật	Hào	25/10/2009			10	10.0	9.0		8.0		8.6
8	2455202050579	Nguyễn Đức	Huy	17/07/2009			9	9.0	10.0		10.0		9.8
9	2455202050580	Trịnh Quang	Huy	30/12/2009			8	10.0	9.0		9.0		9.1
10	2455202050581	Trần Minh	Khải	30/12/2009			5	9.0	5.0		0.0		2.6
11	2455202050582	Lâm Thái	Khang	11/10/2009			8	10.0	8.0		0.0		3.5
12	2455202050583	Nguyễn Trọng	Khương	16/12/2009			9	10.0	6.0		8.0		8.1
13	2455202050584	Lê Trung	Kiên	03/04/2009			8	10.0	9.0		0.0		3.7
14	2455202050585	Trịnh Anh	Kiệt	19/11/2009			10	10.0	9.0		9.0		9.2
15	2455202050586	Mo Ha Med Sa	Leh	18/08/2009			9	7.0	5.0		8.0		7.4
16	2455202050587	Nguyễn Trọng	Lễ	23/02/2009			8	10.0	7.0		0.0		3.4
17	2455202050588	Đoàn Quốc	Minh	24/11/2009			5	10.0	6.0		0.0		3.0
18	2455202050589	Phạm Quốc	Minh	01/03/2009			8	10.0	5.0		7.0		7.2
19	2455202050590	Nguyễn Hòa	Nam	15/05/2009			8	10.0	8.0		7.0		7.7
20	2455202050591	Lê Thanh	Phú	27/07/2009			5	7.0	8.0		7.0		7.0
21	2455202050592	Nguyễn Văn	Quý	19/02/2009			9	10.0	9.0		9.0		9.2
22	2455202050593	As Sa Na	Quy	19/11/2008			9	10.0	8.0		9.0		9.0
23	2455202050594	Nguyễn Huỳnh Duy	Tân	10/08/2009			8	10.0	9.0		9.0		9.1
24	2455202050596	Nguyễn Hoàng	Thiện	28/12/2009			7	10.0	5.0		0.0		3.0
25	2455202050597	Trương Võ Thanh	Thương	19/07/2009			9	8.0	6.0		9.0		8.4
26	2455202050599	Đinh Minh	Triết	10/12/2009			9	10.0	5.0		10.0		9.1
27	2455202050600	Sa Phi Y Dương Anh	Tuấn	20/09/2008			10	10.0	9.0		9.0		9.2
28	2455202050601	Võ Anh	Vinh	22/09/2009			10	10.0	8.0		8.0		8.5

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Trương Đức Toàn